

Số: 474/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2018; Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 80/KH-UBND, ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Kế hoạch số 121/KH-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành trong năm 2018, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững, các nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong chương trình công tác, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn hàng năm của ngành (*Kế hoạch số 04/KH-SNN ngày 15/01/2018 về thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Kế hoạch số 51/KH-SNN ngày 18/5/2018 về thực hiện Thỏa thuận Pari về biến đổi khí hậu*).

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản năm 2018

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) ước trên 8.054 tỷ đồng, đạt 100,01% kế hoạch, tăng 4,14% so năm 2017.
- Sản lượng lương thực ước 34,47 vạn tấn, đạt 102,8% kế hoạch.
- Cây trồng chủ lực: Diện tích cam 8.341 ha đạt 106,5% kế hoạch; cây chè 8.402,4 ha đạt 98,5% kế hoạch; cây mía 8.098 ha đạt 78% kế hoạch; cây lạc 4.365 ha đạt 103,3% kế hoạch.
- Tốc độ tăng (giảm) đàn gia súc, gia cầm so với năm 2017 là: Đàn trâu giảm 6,4%, đàn bò tăng 4,3%, đàn lợn giảm 3,7%, đàn gia cầm tăng 2,3%. Sản lượng thủy sản ước 7.543 tấn, đạt kế hoạch đề ra, tăng 4% so với năm 2017.
- Trồng rừng năm 2018 ước 11.980,4 ha, đạt 103,6% KH, trong đó: Trồng rừng tập trung: 11.599 ha đạt 103,4% KH; trồng cây phân tán: 381,4 ha, đạt

109% KH. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng ước 814.000 m³, đạt kế hoạch đề ra. Duy trì độ che phủ của rừng 64,9%.

- Dự kiến hết năm 2018 có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt chuẩn toàn tỉnh lên 30 xã.

2. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới

2.1. Thực hiện quy hoạch, cơ cấu lại các lĩnh vực

- **Về trồng trọt:** Thực hiện phương châm sản xuất là đảm bảo an ninh lương thực và đẩy mạnh sản xuất hàng hóa; một số chỉ tiêu cây trồng chính đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (như: Sản lượng lương thực, sản lượng lạc, chè; diện tích cam, bưởi). Công tác chỉ đạo sản xuất được triển khai đồng bộ, chặt chẽ theo mùa vụ; các đơn vị chuyên môn của Sở thường xuyên phối hợp cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống, tổ chức sản xuất theo khung thời vụ tốt nhất. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên cây cam; xây dựng mô hình sản xuất cam theo định hướng hữu cơ. Mở rộng diện tích lúa thuần chất lượng. Hướng dẫn, tuyên truyền áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong thâm canh cây mía để nâng cao năng suất, thu nhập cho người trồng mía. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại và phòng chống rét đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Giá trị sản xuất trồng trọt (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt trên 4.000 tỷ đồng, tăng 2,4% so với thực hiện năm 2017.

- **Về chăn nuôi:** Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi tập trung quy mô trang trại, gia trại. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn toàn tỉnh, trong năm tình hình chăn nuôi của tỉnh có nhiều khởi sắc so với năm 2017, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên đàn gia súc, gia cầm. Giá trị sản xuất chăn nuôi (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt trên 2.563 tỷ đồng, tăng 5,6% so với năm 2017.

- **Về thủy sản:** Tiếp tục duy trì phát triển nuôi cá lồng trên sông, hồ; sản xuất chuyển dịch mạnh sang nuôi cá đặc sản hàng hóa bằng lồng trên sông, hồ thủy điện. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất một số giống cá đặc sản bằng phương pháp nhân tạo (cá lăng chám, cá chiên, cá anh vũ). Duy trì 02 cơ sở nuôi trồng thủy sản, thực hiện kiểm soát theo chuỗi. Sản phẩm cá Lăng được bình chọn danh hiệu Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam. Giá trị sản xuất thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt trên 238,7 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2017.

- **Về lâm nghiệp:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất lâm nghiệp năm 2018. Đôn đốc các công ty TNHH MTV lâm nghiệp thuộc tỉnh thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ

giống cây lâm nghiệp chất lượng cao¹. Phối hợp thực hiện cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC, kết quả năm 2018 có thêm 3.309 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC, nâng diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ trên toàn tỉnh là 19.787,27 ha. Tiếp tục thực hiện giao rừng trồng bằng vốn ngân sách chuyển sang rừng sản xuất theo Đề án 65. Nâng cao năng lực trong lực lượng kiểm lâm để quản lý bảo vệ có hiệu quả tài nguyên rừng, thực hiện kiểm tra, kiểm soát tại các khu rừng trọng điểm, các tuyến giao thông quan trọng; xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Giá trị sản xuất lâm nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt trên 1.064 tỷ đồng, tăng 6,8% so với năm 2017.

2.2. Về ứng dụng khoa học công nghệ

Phối hợp triển khai chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các mô hình: “Xây dựng và phát triển mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại tỉnh Tuyên Quang năm 2018” quy mô 36 ha/20 hộ tại huyện Sơn Dương; mô hình sản xuất chè an toàn nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, quy mô 30 ha tại xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn; tiếp tục thực hiện đề tài: “Nghiên cứu xác định một số bệnh ở cá Chiên (*Bagarius yarrelli*) nuôi trong lồng trên sông, hồ và đề xuất các giải pháp phòng trị bệnh”. Ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, phối giống cho 109 trâu cái trên địa bàn các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hóa, đã sinh sản được 07 con nghé, trâu con được sinh ra có khối lượng sơ sinh lớn hơn trâu địa phương từ 10-15%; chăn nuôi lợn theo quy trình khép kín tại xã Quyết Thắng huyện Sơn Dương (Quy mô trên 2.000 con lợn thịt, 200 con lợn nái). Ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Lăng, cá Chiên; Trồng thử nghiệm các giống mía mới.....; tiếp tục theo dõi đề tài "Trồng thử nghiệm cây Macadamia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang" quy mô 5 ha/4 hộ tại huyện Yên Sơn, Lâm Bình.

Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao: Ứng dụng công nghệ sản xuất trên 1 triệu cây keo lai bằng phương pháp nuôi cấy mô; thực hiện 2 mô hình rau an toàn, 01 mô hình sản xuất rau thủy canh tại xã Kháng Nhật, 01 mô hình trồng rau nhà lưới tại xã Sầm Dương diện tích trên 2.000 m² (sản lượng cung cấp 8 tấn/lúa).

2.3. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn

Hoàn thiện trình UBND tỉnh Kế hoạch phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Hướng dẫn đôn đốc các Hợp tác xã nông lâm nghiệp chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Đến nay đã tiến hành củng cố, chuyển đổi hoạt động theo Luật được 221 HTX nông lâm nghiệp thủy sản. Hướng dẫn, đôn đốc

¹ Đã hỗ trợ trồng rừng được 1.031 ha bằng cây giống chất lượng cao, trong đó: trồng bằng cây Keo lai mô 626 ha; trồng bằng cây Keo tai tượng hạt ngoại: 405 ha.

thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; đến nay toàn tỉnh có 739 trang trại, tăng 57 trang trại so với năm 2017, trong đó có 420 trang trại được vay vốn có hỗ trợ lãi suất chiếm 57% tổng số trang trại.

Điền hình có HTX nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành thực hiện liên kết thông qua hợp đồng với người chăn nuôi trâu, bò; tổ chức quản lý theo chuỗi có kiểm soát từ khâu sản xuất đến chế biến sản phẩm; được chứng nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (*hiện nay đã xây dựng cơ sở chế thịt trâu khô Tiến Thành*). Đến tháng 11 năm 2018, HTX ký hợp đồng liên kết nuôi 899 con trâu, bò thịt an toàn sinh học; đã thu mua, tiêu thụ 514 con trâu, bò thương phẩm; hiệu quả kinh tế sau nuôi vỗ 3 tháng, trừ chi phí cho lãi bình quân 1 con trâu, bò khoảng 2-5 triệu đồng/con. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang hỗ trợ HTX triển khai mở rộng chuỗi liên kết chăn nuôi trâu, bò thịt trên địa bàn huyện Lâm Bình.

Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động 5 công ty lâm nghiệp (*có phân hóa cho 01 công ty, chuyển đổi, 4 công ty thành công ty TNHH hai thành viên*). Thành lập hội nông nghiệp hữu cơ tỉnh Tuyên Quang với trên 70 hội viên chính thức.

2.4. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm

Triển khai thực hiện thí điểm Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới”; có 06 sản phẩm đã được các xã, huyện tổ chức thực hiện theo dự án được phê duyệt². Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Toàn tỉnh hiện có 37 sản phẩm được cấp nhãn hiệu hàng hóa, trong đó đang hoàn thiện hồ sơ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Cam sành Hàm Yên; có 18 cơ sở có sản phẩm dán tem truy xuất nguồn gốc, thuộc các nhóm sản phẩm: Cam sành, bưởi, chè, thịt trâu, thịt lợn, rau, dưa lê của 11 Hợp tác xã, trang trại trên địa bàn tỉnh; bưởi Xuân Vân đứng TOP 10 Thương hiệu-Nhãn hiệu nổi tiếng năm 2018.

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến, kết nối tiêu thụ nông sản; một số sản phẩm không ngừng nâng cao thương hiệu, từng bước chiếm lĩnh thị trường và có mặt ở hầu hết hệ thống các siêu thị tại các thành phố lớn, như: Cam sành Hàm Yên, miến dong Hợp Thành, mật ong Phong Thổ, chè Bát Tiên Mỹ Bằng, chè xanh Làng Bát... Năm 2018, tiếp tục kết nối với Trung tâm Xúc tiến thương mại - Bộ Nông nghiệp và PTNT để trưng bày giới thiệu và phân phối thực phẩm an toàn (*số 489 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội*) tiêu thụ các sản phẩm cam sành Hàm Yên, cá Lăng, mật ong Tuyên Quang, tinh bột nghệ Tiến Phát, miến dong Hợp Thành; kết nối 02 nhà hàng thực phẩm an toàn tại Hải Dương, Phú Thọ tiêu thụ sản phẩm vịt bầu Minh Hương; đưa sản phẩm thịt lợn an toàn vào siêu thị Winmart tại Wincom Plaza Tuyên Quang.

² Gồm: Dê núi Thổ Bình, rau an toàn Hồng Thái, chè búp Linh Phú, Vịt bầu Minh Hương, mỳ gạo Thuận Yên, tinh bột nghệ cao cấp Tiến Phát.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch các đợt cao điểm về thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; chất lượng giống, vật tư được kiểm soát, cung ứng kịp thời theo khung thời vụ. Kết nối doanh nghiệp trong thực hiện liên kết với nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn sản xuất an toàn, sạch, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa có chất lượng cao.

2.5. Thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa

Tiếp tục đôn đốc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi và chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh, chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao, tạo nguồn vốn cho nhiều hộ dân phát triển sản xuất. Kết quả đến nay: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND được 12.078 triệu đồng cho 420 trang trại; hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND được 22.873 triệu đồng cho 4.018 hộ; hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND được 3,6 tỷ đồng cho 604 hộ.

Phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh, kết quả đến ngày 30/11/2018: Đã thi công lắp đặt 273,46 km kênh bê tông đúc sẵn đạt 99,44%; bê tông hóa đường giao thông nội đồng 108,54 km đạt 107,96% KH; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố, kế hoạch 163 nhà (hỗ trợ tiền mặt 21 nhà, hỗ trợ cấu kiện 142 nhà) đã cung ứng cấu kiện đầy đủ 142 nhà/142 nhà, thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng 138 nhà.

2.6. Chương trình phát triển nông thôn

Tham mưu xây dựng “Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và “Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020. Báo cáo sơ kết 3 năm (2016-2018) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức rà soát, xây dựng nhu cầu vốn đảm bảo hoàn thành 19/19 nông thôn mới đối với 06 xã trong kế hoạch đạt chuẩn năm 2018; tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018. Dự kiến năm 2018 có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Lăng Can (Lâm Bình), Phúc Thịnh (Chiêm Hóa), Nhân Mục (Hàm Yên), Phúc Ninh (Yên Sơn), Sơn Nam (Sơn Dương), Thái Long và Đội Cấn (Thành phố Tuyên Quang).

Tổ chức kiểm tra hệ thống đê điều, hướng dẫn quản lý, khai thác các công trình thủy lợi an toàn, hiệu quả. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn. Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; thường trực công tác phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch di

chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, bố trí sắp xếp ổn định dân cư, đến tháng 11/2018 đã hoàn thành di chuyển được 85 hộ/95 hộ, đạt 89,5% kế hoạch.

3. Đánh giá chung

Trong năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao và cơ bản hoàn thành các việc trọng tâm của Sở đề ra; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá và chuyển dịch mạnh sang sản xuất hàng hóa; Chương trình xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; thu nhập và đời sống của nhân dân tiếp tục được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, còn có hạn chế, khó khăn là:

- Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: Diện tích mía nguyên liệu, tốc độ tăng đàn trâu. Tiến độ thực hiện một số chính sách còn chậm (*chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ*).

- Số hợp tác xã và doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc có hợp đồng liên kết, tiêu thụ sản phẩm với người dân còn ít. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông sản thủy sản được sản xuất dưới các hình thức HTX và liên kết chiếm tỷ lệ thấp. Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm chưa thực sự hiệu quả.

- Công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung ở một số công trình còn hạn chế; việc bàn giao, tiếp nhận và quản lý theo Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính còn chậm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

Năm 2019, là năm tăng tốc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020. Nhiệm vụ trọng tâm của ngành nông nghiệp trong năm 2019 là: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển hàng hóa các sản phẩm chủ lực, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 8.389 tỷ đồng, tăng 4,2% so với ước thực hiện năm 2018.

- Sản lượng lương thực đạt trên 33,7 vạn tấn.

- Diện tích các cây trồng chủ lực: Cây mía 8.228 ha, cây chè 8.417 ha, cây cam 8.340 ha, cây lạc 4.334 ha.

- Chăn nuôi: Đàn trâu 105.644 con, đàn bò 36.650 con, đàn lợn 596.300 con, đàn gia cầm 6.292 nghìn con. Sản lượng thủy sản 7.622 tấn.

- Trồng rừng 10.850 ha, sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 859.000m³; làm tốt công tác bảo vệ rừng, duy trì độ che phủ của rừng trên 60%.

- Duy trì, giữ vững 30 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Cụ thể:

2.1. Về thực hiện quy hoạch, kế hoạch

** Về Trồng trọt*

Xây dựng kế hoạch sản xuất, bố trí cơ cấu giống, thời vụ hợp lý từng cánh đồng, từng vùng sản xuất. Tập trung phát triển nâng cao năng suất và phát triển thị trường đối với các cây trồng chủ lực: Cây cam sành, cây mía, cây chè, cây lạc. Mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao. Đưa các giống ngô lai có tiềm năng, năng suất cao vào sản xuất đại trà. Nhân rộng mô hình sản xuất cánh đồng lớn bằng giống mới, đồng thời đánh giá hiệu quả giống cây trồng đã sản xuất để chuyển đổi cơ cấu giống, bổ sung vào bộ giống chủ lực của tỉnh.

Làm tốt công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời; nâng cao nhận thức và hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông trong công tác hướng dẫn nông dân canh tác đúng kỹ thuật để mang lại hiệu quả cao.

** Chăn nuôi thú y*

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Hướng dẫn thực hiện các mô hình liên kết sản xuất chăn nuôi có hiệu quả gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân với hợp tác xã, doanh nghiệp để nâng cao tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi tập trung trên tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi. Tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp thực hiện dự án thụ tinh nhân tạo cho trâu. Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật.

** Thủy sản*

Sử dụng, khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hồ thủy điện để nuôi trồng thủy sản bằng lồng, nuôi cá eo ngạch. Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống thủy sản; củng cố, nâng cao năng lực sản xuất giống thủy sản tại Trung

tâm Thủy sản và các Trại giống thủy sản, trong đó chú trọng phát triển hệ thống cung ứng giống. Nâng cao năng lực sản xuất một số giống cá đặc sản bằng phương pháp sinh sản nhân tạo; chuyển dịch cơ cấu nuôi trồng theo hướng tăng tỷ trọng nuôi trồng các loài cá bản địa, cá đặc sản, cá thương phẩm cao sản có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Tiếp tục hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản hàng hóa, thực hiện nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP.

** Lâm nghiệp*

Triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp theo Kế hoạch của UBND tỉnh; thực hiện nghiêm quy chế quản lý giống cây lâm nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra sản xuất, cung ứng giống cây trồng lâm nghiệp; tập trung sản xuất cây giống, chuẩn bị diện tích đất để trồng rừng. Mở rộng quy trình sản xuất cây giống lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô. Tiếp tục mở rộng diện tích rừng gỗ lớn. Duy trì, tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

Củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và tuyên truyền, cảnh báo phòng cháy chữa cháy rừng, nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng.

2.2. Về ứng dụng khoa học công nghệ

Triển khai thực hiện tốt chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung giải quyết các vấn đề cốt lõi trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ giống, quy trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô (*cây mía, giống cây lâm nghiệp...*); sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá lăng, cá chiên...; phục tráng, nâng cao tầm vóc đàn trâu; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cam, chè, mía ở những hộ sản xuất và khu vực có điều kiện.

2.3. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục tham mưu thực hiện việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn. Mở rộng các ngành nghề dịch vụ, gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu, đảm nhiệm tốt vai trò đại diện của nông dân trong chuỗi sản xuất - tiêu thụ. Tổ chức tốt sản xuất các sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh an

toàn thực phẩm gắn với thị trường. Xây dựng và thực hiện mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

2.4. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm

Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký nhãn hiệu hàng hóa các sản phẩm nông sản mới và tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý gắn với xây dựng các chuỗi giá trị một số sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nông sản hàng hóa. Tăng cường sự liên kết vùng đối với các sản phẩm chủ lực để nâng cao sức cạnh tranh và giá trị thu nhập. Hướng dẫn các huyện, thành phố lựa chọn và tập trung phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc sản của địa phương, từng bước xây dựng mỗi xã có ít nhất một sản phẩm hàng hóa đặc trưng.

Tăng cường triển khai các chương trình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt chú trọng kiểm tra, giám sát chất cấm trong chăn nuôi. Thực hiện nghiêm công tác quản lý vật tư nông nghiệp, Quyết định phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sản xuất và an toàn cho người tiêu dùng.

2.5. Thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, như: Hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi; chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại kết hợp phát triển du lịch; chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; bê tông hóa đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất hàng hóa tập trung; chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn. Hướng dẫn và giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách của các doanh nghiệp, cơ chế phát triển, thu mua nguyên liệu.

2.6. Các chương trình phát triển nông thôn

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Tham mưu xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp thực hiện tốt kế hoạch di dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Triển khai thực hiện tốt quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh, ưu tiên công trình thủy lợi kết hợp tưới cây trồng cạn, nuôi trồng thủy sản phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên cơ sở hợp tác công tư và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư công. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn dựa vào kết quả đầu ra.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: nh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT Đảng ủy Sở;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Hàm

TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ: 80/KH-UBND NGÀY 25/9/2017 CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG TRONG NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số: 474/BC-SNN, ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
1	Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	
	Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội.	
	- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và người dễ bị tổn thương trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai.	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các tiểu dự án, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các huyện, thành phố. Nội dung hỗ trợ: Mua trâu, bò, dê cái sinh sản; hỗ trợ phát triển một số cây trồng có lợi thế ở địa phương và các loại máy móc nông nghiệp hỗ trợ trong chăn nuôi, trồng trọt.
	- Ứng dụng giống mới đưa vào sản xuất, hàng năm đánh giá, lựa chọn các giống cây trồng chống chịu với biến đổi khí hậu để đưa vào sản xuất.	Năm 2018, thực hiện 20 mô hình trình diễn áp dụng các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới, nhiều mô hình, đã tổng kết, đánh giá lựa chọn được 2 giống lúa Đài thom 8, GS 55 bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh, đặc biệt giống GS 55 là giống ngắn ngày thích ứng tốt với những diện tích ven sông, ven suối, vùng ngập úng.
	- Nghiên cứu cải tiến công nghệ nuôi cá lồng và đối tượng nuôi mới có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu.	Đang nghiên cứu triển khai thực hiện.
	- Cung cố bộ máy và nâng cao năng lực phòng chống thiên tai các cấp.	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 07/9/2018 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/5/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai (trong KH đề xuất nhiều nội dung liên quan đến nâng cao năng lực, trang thiết bị phục vụ PCTT).
	- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng các cấp, các ngành.	Cung cấp tài liệu tuyên truyền, nâng cao nhận thức phòng tránh thiên tai lũ, lũ quét, sạt lở đất,... tới UBND các huyện, thành phố, các Sở ngành, Đài Phát thanh và Truyền hình,... để tuyên truyền tới cơ sở.
2	Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững	
2.1	Mục tiêu 2.3: Đến năm 2030, tăng gấp 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp.	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Tham mưu đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Thành lập đoàn kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết sản xuất nông nghiệp hàng hóa tại 07 huyện, thành phố. Hoàn thành Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Tuyên Quang (<i>Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh</i>). Tham mưu Văn bản số 1313/SNN-KH ngày 20/8/2018 của Sở v/v tiếp tục tập trung thực hiện phát triển nông nghiệp hàng hóa và tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang.</p>
	<p>- Tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>Tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện hành do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành. Tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số: 302/BC-SNN ngày 10/8/2018). Báo cáo giải trình với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả, tồn tại trong quá trình triển khai một số Nghị quyết của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 408/BC-SNN ngày 22/10/2018).</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước.</p>	<p>Năm 2018, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường lập quy hoạch sử dụng đất vùng trồng cam huyện Hàm Yên và huyện Chiêm Hóa.</p>
	<p>- Thực hiện Dự án áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh bằng cây giống keo lai nuôi cấy mô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Tổng diện tích đơn vị triển khai Dự án đạt 78ha. Trong đó: Năm 2017 thực hiện tại xã Xuân Vân và Trung Trục (Yên Sơn) quy mô 42 ha/20 hộ, kết quả đến nay tỷ lệ sống đạt trên 90%, chiều cao trung bình đạt 4,0-4,5 m, đường kính gốc bình quân đạt 5,5-6cm; năm 2018, triển khai thực hiện tại xã Lương Thiện và thị trấn Sơn Dương (Sơn Dương), quy mô 36,0 ha/20 hộ tham gia, kết quả tỷ lệ cây sống đạt 95%, chiều cao trung bình đạt trên 1,6-2,0 m, đường kính gốc bình quân đạt 2,5-3,5cm.</p>
	<p>- Triển khai diện rộng liên kết chăn nuôi gà an toàn sinh học gắn với doanh nghiệp tiêu thụ tại các huyện, thành phố.</p>	<p>Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã phối hợp với Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố tích cực triển khai diện rộng các mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học gắn với doanh nghiệp tiêu thụ. Một số mô hình đạt kết quả tốt như: Tại huyện Chiêm Hóa, liên kết sản xuất ấp nở gà giống giữa trang trại hộ gia đình ông Nguyễn Văn Mai (<i>Mai Gấm</i>) với Trang trại hộ gia đình ông Hà Quang Mai chuyên nuôi gà đẻ trứng, quy mô 10.000 trứng giống/năm; liên kết giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm giữa HTX Nông lâm nghiệp xã Mỹ Bằng và tổ liên kết 10 hộ gia đình nuôi “Gà chất lượng cao Mỹ Bằng”, quy mô 20.000-30.000 con/năm (<i>giá trị hàng hóa ước đạt 2,4 tỷ-3,6 tỷ đồng/năm</i>).</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Triển khai nhân rộng mô hình cải tạo đàn trâu địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo để nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn các huyện, thành phố.</p>	<p>Năm 2018, đơn vị tiếp tục mở rộng thực hiện mô hình cải tạo đàn trâu địa phương bằng Ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo trên địa bàn các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa. Kết quả, đã thụ tinh nhân tạo cho 109 trâu cái, đã có 07 trâu cái sinh sản được 07 trâu nghé có khối lượng sơ sinh lớn hơn trâu địa phương từ 10-15%.</p>
	<p>- Phối hợp với doanh nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau an toàn trong nhà lưới gắn với tiêu thụ sản phẩm tại huyện Yên Sơn, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang.</p>	<p>Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như: Công ty TNHH một thành viên Sơn Dương - Green farm trồng rau thủy canh trong nhà kính tại xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương; trồng các loại rau ăn lá như rau muống, rau cải các loại,... trên diện tích 1.000 m² nhà kính. Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp xanh - xã Trung Môn Yên Sơn trồng rau trong nhà lưới tại xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương diện tích 3.000 m², trồng các loại rau cải, mồng tơi, rau dền, ...</p>
	<p>- Xây dựng chính sách khuyến khích và mở rộng hệ thống thụ tinh nhân tạo cho gia súc đối với các huyện vùng cao; sử dụng các giống mới đưa vào sản xuất tăng hiệu quả chăn nuôi.</p>	<p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 về chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, trong đó có chính sách khuyến khích hỗ trợ cho các dẫn tinh viên sau khi đào tạo tập huấn về công tác thụ tinh nhân tạo. Kết quả đến nay có 09 dẫn tinh viên hoàn thành khóa đào tạo về công tác thụ tinh nhân tạo.</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện việc nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và cung ứng đủ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao. Đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến.</p>	<p>Tuyên truyền mở rộng diện tích gieo cấy lúa chất lượng cao, năm 2018 toàn tỉnh cấy được 6.288 ha. Lựa chọn một số giống chè như: PH11, LDP1, PH11, giống chè đặc sản (Đại Bạch Trà) các giống chè có năng suất chất lượng cao đưa vào trồng mới. Đánh giá lựa chọn được giống 4 giống mới phù hợp để nhân giống mở rộng sản xuất đại trà, gồm: VĐ 93159 (chín sớm); KK3, LS1 (chín trung bình); LK9211 (chín muộn).</p>
	<p>- Tham mưu xây dựng, thực hiện các vùng sản xuất an toàn dịch bệnh, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại.</p>	<p>Phối hợp với Công ty Cổ phần cam sành Hàm Yên rà soát các hộ sản xuất cam sành tại các xã Minh Khương, Phù Lư, Tân Thành, Yên Phú để thực hiện sản xuất và dự kiến cấp giấy chứng nhận VietGAP cho 200 ha diện tích trồng cam năm 2018. Trong chăn nuôi có 01 trang trại được chứng nhận "Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP", 03 cơ sở chăn nuôi lợn được chứng nhận VietGAHP, 14 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.</p>
2.2	<p>Mục tiêu 2.4: Đến năm 2030, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai.</p>	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu.</p>	<p>Triển khai thực hiện các mô hình giống mới, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Hiện nay có 08 Hợp tác xã ứng dụng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP để tạo ra sản phẩm an toàn.</p>
	<p>- Tăng cường nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là các chủ thể sản xuất kinh doanh nông nghiệp về sản xuất nông nghiệp bền vững.</p>	<p>Tổ chức được 534 lớp tuyên truyền, tập huấn với 24.270 lượt người tham dự; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang thực hiện 16 chuyên đề về truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản.</p>
	<p>- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Thực hiện kiểm tra việc triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 tại các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn trong đó kiểm tra trực tiếp một số xã có nhiều diện tích cây trồng cạn chủ lực gồm cây cam, cây chè, cây mía; Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Sơn tiến hành khảo sát thực địa một số hộ gia đình trồng chè trên địa bàn huyện để nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn và vận động, hướng dẫn các hộ gia đình đăng ký vay vốn đầu tư hệ thống tưới. Đến nay, chưa có hộ nào thực hiện vay vốn theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND.</p>
	<p>- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.</p>	<p>Tham mưu các văn bản triển khai thực hiện các nội dung Đề án môi trường thuộc lĩnh vực Sở Nông nghiệp. Tập huấn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc "4 đúng", hướng dẫn thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, lồng ghép với tập huấn sản xuất cây vụ đông cho các hộ dân trên toàn tỉnh năm 2018.</p>
2.3	<p>Mục tiêu 2.5: Đến năm 2020, duy trì đa dạng di truyền của các giống cây trồng, vật nuôi, thúc đẩy tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tri thức bản địa liên quan, theo cam kết quốc tế.</p>	
	<p>- Phối hợp xây dựng, thực hiện dự án thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, Sơn Dương và nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen trâu khối lượng lớn tại huyện Chiêm Hóa.</p>	<p>Hoàn thành việc điều tra, khảo sát, bình tuyển chọn lọc 150 trâu cái tham gia dự án tại 4 xã (Ninh Lai, Thiện Kế, huyện Sơn Dương; Yên Nguyên, Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa); tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho 150 hộ chăn nuôi trâu (Sơn Dương 70 hộ, Chiêm Hóa 80 hộ); tập huấn kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho 6 dẫn tinh viên (Sơn Dương 3, Chiêm Hóa 3). Kết quả đến nay đã phối giống bằng phương thụ tinh nhân tạo cho 71 trâu, qua kiểm tra có 31 con trâu cái đã có chửa.</p>
	<p>- Nhận chuyển giao một số giống cây lâm nghiệp mới sạch bệnh hoặc có khả năng chống chịu sâu bệnh cao, trồng thử nghiệm, nếu thích nghi với điều kiện lập địa của Tuyên Quang thì nhân ra diện rộng.</p>	<p>Đã triển khai việc đăng ký và hỗ trợ được 694 hộ /1.031 ha với tổng số cây 1.653.887 cây trong đó Keo lai nuôi cấy mô 915.216 cây/627 ha; Keo tai tượng hạt nhập ngoại 738.672 cây/404 ha.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Chọn giống và phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa một số cây đặc sản địa phương, như: Hồng, chè Shan.</p>	<p>Phối hợp với Doanh nghiệp đánh giá khả năng sinh trưởng và chất lượng chè và lựa chọn giống chè đặc sản (Đại Bạch Trà), hỗ trợ nhân dân liên kết trồng chè đặc sản, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển vùng sản xuất hàng hóa. Kết quả thực hiện đã trồng 16 ha, giống Đại Bạch Trà tại xã Sinh Long, huyện Na Hang.</p>
	<p>- Lưu giữ, bảo tồn một số loài cá bản địa quý hiếm có giá trị kinh tế cao tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Tiếp tục sản xuất giống cá đặc sản bằng phương pháp sinh sản nhân tạo: Cá lăng, cá chiên và cá anh vũ.</p>
	<p>- Đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; bảo tồn các hệ sinh thái, tài nguyên đa dạng sinh học. Xây dựng và thực hiện các mô hình quản lý khu bảo tồn thiên nhiên có sự tham gia của cộng đồng và thực hiện cơ chế chia sẻ hài hòa lợi ích giữa các bên có liên quan.</p>	<p>Phối hợp với tổ chức People Resources and Conservation Foundation (PRCF) triển khai và thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng tại huyện Lâm Bình và huyện Na Hang.</p>
3	<p>Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.</p>	
	<p>Mục tiêu 6.1: Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người (<i>đối với nông thôn</i>).</p>	
	<p>- Tham mưu triển khai thực hiện tốt cơ chế chính sách, quy định về cấp nước nông thôn, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và nước sinh hoạt an toàn.</p>	<p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 30/7/2018 về việc nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 v/v ban hành bảng giá nước sạch các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do đơn vị quản lý vận hành. Triển khai đầu tư xây dựng 19 công trình cấp nước tập trung thuộc Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả".</p>
	<p>- Tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước và cung ứng dịch vụ nước sạch nông thôn. Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư vào sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn.</p>	<p>Tiếp tục triển khai dự án "Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam". Đến nay đã xây dựng được 21 công trình.</p>
4	<p>Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.</p>	
4.1	<p>Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GRDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương.</p>	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai. Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội).</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tham mưu tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/4/2018 về công tác PCTT-TKCN đến năm 2020; Kế hoạch PCTT-TKCN năm 2018 số 01/KH-PCTT ngày 02/4/2018; Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang số 03/PA-PCTT ngày 08/5/2018; Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 07/9/2018 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/5/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.</p>
	<p>- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.</p>	<p>Kế hoạch số 85/KH-UBND bao gồm nhiều nội dung liên quan đến nâng cao năng lực, trang thiết bị phục vụ PCTT, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT trên công thông tin điện tử của tỉnh, trang web của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>
	<p>- Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống thiên tai; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình, nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào hoạt động phòng, chống thiên tai.</p>	<p>Đề xuất, khuyến cáo các cơ quan, đơn vị, các huyện, người dân sử dụng, cập nhật thông tin thiên tai đăng tải trên mạng facebook do Trung ương cung cấp; khai thác, nắm bắt thông tin về lượng mưa qua mạng internet và điện thoại di động; chuyển nhanh các chỉ đạo, thông tin thiên tai, thời tiết qua thư điện tử để kịp thời tham mưu, chỉ đạo về công tác PCTT tới các cấp góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.</p>
	<p>- Phối hợp xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các trạm đo đạc, quan trắc, dự báo khí tượng và các hệ thống cảnh báo thiên tai.</p>	<p>Năm 2018 thực hiện thuê bao dịch vụ 08 trạm đo mưa tự động bằng nguồn Quỹ PCTT của tỉnh, nâng số trạm đo mưa tự động trên địa bàn tỉnh thành 14 trạm để phục vụ tham mưu về công tác PCTT. Đã phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh đưa vào kế hoạch đề xuất nhu cầu với Đài KTTV khu vực Việt Bắc xây dựng Trạm thủy văn khu vực sông Phó Đáy và Trạm khí tượng huyện Lâm Bình và một số trạm đo mưa chuyên dùng để từng bước hoàn thiện hệ thống cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>- Tham mưu rà soát, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai; di dời dân sinh sống ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; hỗ trợ về đời sống và sản xuất đối với đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, ưu tiên vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương.</p>	<p>Tham mưu triển khai rà soát, lập danh mục dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT ưu tiên bố trí kinh phí dự án thực hiện 02 dự án: (1) Dự án đầu tư di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, sạt lở đất và rừng phòng hộ đầu nguồn tại thôn Khau Tinh, thôn Tát Kè, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; (2) Dự án Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đưa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.</p>
4.2	<p>Mục tiêu 11.10: Phát triển nông thôn bền vững, đảm bảo hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế; đô thị hóa; bao trùm; bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn xét trên các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và dân chủ.</p>	<p>Phát triển nông thôn bền vững, đảm bảo hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế; đô thị hóa; bao trùm; bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn xét trên các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và dân chủ.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	- Xây dựng các mô hình phát triển chăn nuôi bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu; các mô hình ứng dụng giải pháp khoa học và công nghệ quản lý hiệu quả chất thải trong chăn nuôi.	Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện các dự án theo kế hoạch.
	- Xây dựng các mô hình chăn nuôi VietGap, chăn nuôi an toàn sinh học và nhân ra diện rộng.	Trong chăn nuôi có 01 trang trại được chứng nhận "Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP", 03 cơ sở chăn nuôi lợn được chứng nhận VietGAHP, 14 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
	- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đảm bảo theo quy định và bảo vệ môi trường sinh thái.	Tuyên truyền được 147 hộ nông dân sản xuất cam, bưởi theo nguyên tắc hữu cơ, IPM, VietGAP tại các xã Yên Phú, Thái Sơn, Tân thành, Bằng Cốc, Tân thành, Thị trấn Tân Yên huyện Hàm Yên. Tổ chức 09 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu của 7/7 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh với 741 người tham dự.
	- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Thực hiện thanh tra, kiểm 237 cơ sở. Trong đó thanh tra 03 cơ sở, kiểm tra 234 cơ sở.
	- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và tổ chức quản lý, giám sát cộng đồng để quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản đúng quy định.	Năm 2018, Chi cục thủy sản đã thực hiện 09 đợt lấy mẫu nước tại 08 điểm nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn tỉnh để xét nghiệm các chỉ tiêu lý, hóa học kiểm soát chất lượng nước, kết quả các chỉ tiêu về chất lượng nước đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.
	- Tham mưu thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.	Kết quả năm 2018: Có thêm 07 xã (Lãng Can, huyện Lâm Bình; Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa; Nhân Mục, huyện Hàm Yên; Phúc Ninh, huyện Yên Sơn; Sơn Nam, huyện Sơn Dương; Thái Long và Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang) hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, vượt 01 xã (Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang) so với mục tiêu chỉ đề ra. Nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2018 lên 30 xã.
	- Tham mưu thực hiện việc áp dụng hệ thống sản xuất kết hợp nông - lâm, nông - lâm - ngư nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng nhằm sử dụng tổng hợp và có hiệu quả các loại tài nguyên thiên nhiên.	Đang nghiên cứu, đề xuất dự án thực hiện.

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Tham mưu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường.</p>	<p>Tham mưu triển khai thực hiện 24 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm năm 2018 trên địa bàn các huyện, thành phố theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh, với tổng kinh phí thực hiện: 14.000 triệu đồng, trong đó: Huyện Lâm Bình: 2.340,000 triệu đồng (04 dự án); huyện Na Hang: 1.985,808 triệu đồng (04 dự án); huyện Chiêm Hóa: 2.236,163 triệu đồng (04 dự án); huyện Hàm Yên: 1.679,130 triệu đồng (03 dự án); huyện Yên Sơn: 3.047.139 triệu đồng (04 dự án); huyện Sơn Dương: 2.240.100 triệu đồng (04 dự án); thành phố Tuyên Quang: 471.660 triệu đồng (01 dự án). Hiện nay đang tổ chức thực hiện.</p>
5	Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	
	Mục tiêu 12.3: Đến năm 2030, giảm một nửa chất thải lương thực tính theo đầu người và giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tổn thất sau thu hoạch.	
	<p>- Tham mưu việc tăng cường áp dụng công nghệ sau thu hoạch, phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch.</p>	<p>Tổng số thiết bị phục vụ trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có 64.021 chiếc (<i>máy làm đất: 20.705 chiếc, máy gặt đập liên hợp: 64 chiếc, các loại máy, thiết bị khác: 43.252 chiếc</i>). Mức độ cơ giới hóa ở các khâu sản xuất đối với các loại cây trồng: Khâu làm đất đạt 86,6%; Khâu gieo cấy đạt 6,5%; Khâu chăm sóc, đạt 44,0%; Khâu thu hoạch, đạt 59,0% diện tích gieo trồng; Mức độ cơ giới hóa ở khâu làm đất đối với các loại cây trồng: Cây lúa 90,18%; Cây ngô 78,81%; Cây lạc 84,66%; Cây đậu tương 63,55%; Cây chè 98,93%; Cây mía 95,9%.</p>
	<p>- Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh (chè, cam, mía, lạc, keo, trâu, lợn, cá đặc sản).</p>	<p>Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.</p>
	<p>- Tham mưu hướng dẫn xây dựng, thực hiện các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Tuyên Quang (<i>chè, cam, chăn nuôi</i>).</p>	<p>Đã lựa chọn 17 hộ trồng cam và thành lập được 03 nhóm sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại xã Tân Thành và thị trấn Tân Yên với diện tích 30 ha tham gia mô hình. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho 02 lớp/67 học viên và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho 03 nhóm. Kết quả: 100% các hộ tham gia mô hình không sử dụng thuốc trừ cỏ, chỉ sử dụng thuốc BVTV trong trường hợp thật cần thiết.</p>
6	Mục tiêu 14: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.	
6.1	Mục tiêu 14.2: Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; đến năm 2030 tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn phá rừng, phục hồi rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, duy trì độ che phủ rừng trên 60%.	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước về chấm dứt chuyển đổi rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác (<i>trừ các dự án phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i>).</p>	<p>Tham mưu thực hiện đúng các quy định về quản lý rừng tự nhiên.</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện tốt chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên giao, khoán rừng phòng hộ cho các cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch đã duyệt.</p>	<p>Tính đến hết tháng 10/2018 đã thực hiện bán đấu giá rừng và thu hồi vốn đầu tư được 8.546,63 ha, số tiền bán đấu giá rừng và thu hồi vốn đầu tư là 119.283,323 triệu đồng, trong đó: Đề án giao rừng phê duyệt theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện bán đấu giá rừng và thu hồi vốn đầu tư 8.316,26 ha, số tiền bán đấu giá rừng và thu hồi vốn đầu tư là 112.753,387 triệu đồng; Phương án giao rừng được phê duyệt theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đã thực hiện bán đấu giá rừng và thu hồi vốn đầu tư 230,37 ha số tiền bán đấu giá rừng và thu hồi vốn đầu tư là 6.526,845 triệu đồng; Đã giao đất gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được 10.420,79 ha/10.884,88 ha đạt 95,74% so với kế hoạch, đã giao đất cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp 8.229,52ha/8678,6 ha đạt 94,83% so với kế hoạch; thu nộp ngân sách 69.598,676 triệu đồng.</p>
	<p>- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.</p>	<p>Thực hiện dự án xác định ranh giới đóng mốc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng (phòng hộ, đặc dụng,sản xuất) tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay, đơn vị tư vấn đã hoàn thành việc xác định ranh giới và đang tiến hành đổ mốc để triển khai việc đóng mốc ngoài thực địa hoàn thành trong năm 2018.</p>
	<p>- Tham mưu thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra cơ sở . Qua kiểm tra Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang đã chỉ rõ vai trò trách nhiệm , năng lực điều hành chỉ huy chữa cháy rừng của chính quyền các cấp và chủ rừng tại địa bàn các huyện đối với công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Nâng cao hiệu quả trong việc bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại các cơ sở được kiểm tra.</p>
	<p>- Thường xuyên rà soát, tăng cường năng lực và củng cố các lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng để ứng phó với những vụ việc vi phạm lâm luật và thiên tai như cháy rừng, sâu bệnh hại rừng. Chú trọng kiểm tra quá trình khai thác lâm sản tại rừng.</p>	<p>Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng phương án sắp xếp, bố trí lực lượng và các Trạm, Chốt để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi người dân về bảo vệ và phát triển rừng.</p>	<p>Triển khai 454 cuộc tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho 35.041 lượt người; Tổ chức 11 hội nghị bảo vệ rừng và PCCCR 11 hội nghị về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại 10 xã, 137 thôn với 708 người tham gia; Thực hiện ký cam kết bảo vệ rừng: 47 Chủ tịch xã ký với Chủ tịch huyện; 1.899 trưởng thôn ký với Chủ tịch xã; 30.478 hộ gia đình ký với thôn; 7.992 em học sinh ký với nhà trường; phát tài liệu tuyên truyền 210 quyển.</p>
	<p>- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho quản lý rừng bền vững, bao gồm cả công tác bảo tồn và tái sinh rừng.</p>	<p>Phối hợp với Tổ chức con người, tài nguyên và bảo tồn (PRCF); Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đoàn công tác BQL các Dự án Lâm nghiệp đến nghiên cứu tại tỉnh để cập nhật các số liệu mới nhất về đa dạng sinh học; đồng thời qua đó vận động tài trợ cho các dự án bảo tồn đa dạng sinh học tại tỉnh, đặc biệt là tại Khu bảo tồn thiên nhiên Cham Chu, Khu dự trữ thiên nhiên Na Hang và khu vực rừng phòng hộ Lâm Bình.</p>
6.2	<p>Mục tiêu 14.3: Đến năm 2030, tăng cường phòng đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hiện tượng sa mạc hóa, hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác.</p>	
	<p>- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; thực hiện khai thác đi đôi với trồng rừng hợp lý, luôn duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 60%.</p>	<p>Tổng diện tích rừng hiện có 407.633 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 233.216 ha; rừng trồng 174.417 ha. Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%.</p>
	<p>- Hướng dẫn, khuyến khích áp dụng biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất.</p>	<p>Hướng dẫn một số biện pháp kỹ thuật để nâng cao chất lượng trong sản xuất cam (Văn bản số 602/SNN-TTBVTV ngày 03/5/2018; Văn bản số 221/TTBVTV-BVTV ngày 14/11/2018).</p>
	<p>- Xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; ứng dụng kỹ thuật canh tác nông lâm kết hợp, các tiến bộ khoa học kỹ thuật để tuyên truyền, nhân rộng trong sản xuất.</p>	<p>Năm 2018 xây dựng được 03 mô hình sản xuất hữu cơ trong đó sử dụng phân bón hữu cơ của Công ty Cổ phần vật tư Nông nghiệp Bắc Bộ để bón cho cây cam tại xã Bằng Cốc, Tân thành, Yên Phú huyện Hàm Yên, tổng diện tích 1,2 ha. Kết quả: Năng suất cam đạt chất lượng tốt, giữ vững năng suất.</p>
	<p>- Rà soát chuyên đổi cơ cấu giống cây trồng, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>	<p>Năm 2018, đã chuyển đổi 377 ha từ trồng lúa sang trồng cây khác.</p>
6.3	<p>Mục tiêu 14.4: Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững.</p>	

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	<p>- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; thực hiện các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn.</p>	<p>Biên soạn, phát hành ấn phẩm, tài liệu, hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng và tổ chức thực hiện rà soát, bố trí các Trạm, Chốt bảo vệ rừng và lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ rừng. Tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, cơ chế chính sách về lâm nghiệp, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức Kiểm lâm, cán bộ công chức cấp xã. Thực hiện có hiệu quả Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.</p>
	<p>- Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học tiến hành điều tra, nghiên cứu, giám sát và phát triển đa dạng sinh học, đặc biệt là nghiên cứu tại các khu bảo tồn thiên nhiên.</p>	<p>Phối hợp với Tổ chức con người, tài nguyên và bảo tồn (PRCF); Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đoàn công tác BQL các Dự án Lâm nghiệp đến nghiên cứu tại tỉnh để cập nhật các số liệu mới nhất về đa dạng sinh học; đồng thời qua đó vận động tài trợ cho các dự án bảo tồn đa dạng sinh học tại tỉnh, đặc biệt là tại Khu bảo tồn thiên nhiên Cham Chu, Khu dự trữ thiên nhiên Na Hang và khu vực rừng phòng hộ Lâm Bình.</p>
	<p>- Thành lập khu bảo tồn loài, sinh cảnh Khuôn Hà, Thượng Lâm để bảo tồn quần thể loài voọc đen má trắng lớn nhất Việt Nam đang có nguy cơ tuyệt chủng.</p>	<p>Phối hợp chặt chẽ với Tổ chức PRCF (tổ chức phi Chính phủ về bảo tồn động vật hoang dã tại VN) thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện Lâm Bình và huyện Na Hang, tiến hành thành lập một khu vực thử nghiệm về quản lý bảo tồn dựa vào cộng đồng: “Khu Bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng”. Dự án hỗ trợ công tác quản lý rừng bền vững tại khu vực vùng đệm và truyền tải chính sách về đồng quản lý bảo tồn đa dạng sinh học có sự tham gia của người dân.</p>
	<p>- Tổ chức thực hiện tốt chi trả dịch vụ môi trường rừng.</p>	<p>Triển khai thực hiện theo kế hoạch xây dựng.</p>
	<p>- Đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đa dạng sinh học. Thu hút, kêu gọi sự ủng hộ, hợp tác của các tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học trong và ngoài nước.</p>	<p>Phối hợp chặt chẽ với Tổ chức PRCF (tổ chức phi Chính phủ về bảo tồn động vật hoang dã tại VN) thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện Lâm Bình và huyện Na Hang, tiến hành thành lập một khu vực thử nghiệm về quản lý bảo tồn dựa vào cộng đồng: “Khu Bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng”. Dự án hỗ trợ công tác quản lý rừng bền vững tại khu vực vùng đệm và truyền tải chính sách về đồng quản lý bảo tồn đa dạng sinh học có sự tham gia của người dân. Khu vực thử nghiệm sẽ đóng vai trò như là Khu bảo tồn loài và sinh cảnh theo hệ thống các khu bảo tồn quốc gia Việt Nam. Bảo tồn bền vững loài Voọc đen má trắng và môi trường sống của chúng, hỗ trợ mở rộng quần thể loài. Đến nay, đã bảo tồn và phát triển số lượng Voọc đen má trắng từ 50 con tăng lên 124 con.</p>

STT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
	- Triển khai thực hiện Dự án "Phục hồi quản lý rừng miền trung và miền Bắc Việt Nam bằng nguồn vốn ODA từ ngân hàng tái thiết Đức KFW9.2".	Đang đề xuất thực hiện dự án.
6.4	Mục tiêu 14.6: Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm của chúng.	
	- Vận động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã; không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã.	Chỉ đạo các Hạt kiểm lâm chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo tồn các loài động vật hoang dã ; đặc biệt đối với các loài nguy cấp , quý, hiếm; không săn bắn, bẫy, bắt, vận chuyển, mua bán, nuôi nhốt, sử dụng, cất giữ, quảng cáo, tặng cho hay nhận quà biếu là các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã trái với quy định của pháp luật; không được tiêu thụ, kinh doanh, vận chuyển các loài động vật hoang dã trái pháp luật, đồng thời cung cấp thông tin liên quan đến các hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã đến chính quyền địa phương, cơ quan Kiểm lâm các cấp để kịp thời xử lý.
	- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, kiểm lâm trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.	Năm 2018, Chi cục Kiểm lâm Tuyên Quang đã kiểm tra, phát hiện, phối hợp và tiếp nhận từ các cơ quan chức năng bàn giao để lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền 44 vụ vi phạm khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã. Tổng số tiền phạt: 152 triệu đồng.
	- Vận động sự hỗ trợ quốc tế nhằm ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động thực vật hoang dã và tăng cường năng lực của cộng đồng địa phương để phát triển sinh kế bền vững.	Phối hợp chặt chẽ với Tổ chức PRCF (tổ chức phi Chính phủ về bảo tồn động vật hoang dã tại VN) thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện Lâm Bình và huyện Na Hang, tiến hành thành lập một khu vực thử nghiệm về quản lý bảo tồn dựa vào cộng đồng: “Khu Bảo tồn loài Voọc đen má trắng dựa vào cộng đồng”. Dự án hỗ trợ công tác quản lý rừng bền vững tại khu vực vùng đệm và truyền tải chính sách về đồng quản lý bảo tồn đa dạng sinh học có sự tham gia của người dân. Khu vực thử nghiệm sẽ đóng vai trò như là Khu bảo tồn loài và sinh cảnh theo hệ thống các khu bảo tồn quốc gia Việt Nam. Bảo tồn bền vững loài Voọc đen má trắng và môi trường sống của chúng, hỗ trợ mở rộng quần thể loài.

**TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH SỐ 121/KH-UBND NGÀY 29/12/2017
CỦA UBND TỈNH VỀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số: 474/BC-SNN, ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nhiệm vụ tại QĐ số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của TTCP	Nhiệm vụ giao cho Sở theo Kế hoạch số 121/KH-UBND của UBND tỉnh	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
I	Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính		
	Các nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2018-2020		
1.1	Nhiệm vụ số 5 (loại nhiệm vụ ưu tiên): Xây dựng và thực hiện các đề xuất phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và PTNT.		
5.1		Tham mưu hướng dẫn xây dựng, tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Tuyên Quang.	Lựa chọn 17 hộ và thành lập được 03 nhóm sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại xã Tân Thành và thị trấn Tân Yên với diện tích 30 ha tham gia mô hình trên cây cam sành, cam vinh, cam V2, bưởi, cam chanh, cam canh.
5.2		Tham mưu thực hiện Đề án Bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực và nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản đảm bảo môi trường.	Tập huấn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc "4 đúng", hướng dẫn thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, lồng ghép với tập huấn sản xuất cây vụ đông cho các hộ dân trên toàn tỉnh năm 2018
		Dự án "Ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ quản lý hiệu quả chất thải chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang". Thực hiện tại 03 xã: Hợp Hòa, Sơn Nam, Đại Phú, huyện Sơn Dương; quy mô trên 150 con/lứa.	Dự án đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2974/QĐ-BKH-CN ngày 31/10/2017; hiện nay Sở Tài chính đang thẩm định kinh phí và dự kiến thực hiện từ 2019.

STT	Nhiệm vụ tại QĐ số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của TTCP	Nhiệm vụ giao cho Sở theo Kế hoạch số 121/KH-UBND của UBND tỉnh	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
		Xây dựng, thực hiện mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa. Quy mô 120 ha, trong đó: 60 ha tại xã Đông Thọ, Thiện Kế, Sơn Dương; 60 ha tại xã Xuân Quang, Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa.	Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông triển khai mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh giống cây keo lai sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô tại xã Lương Thiện và thị trấn Sơn Dương (huyện Sơn Dương); quy mô 36,0 ha /20 hộ tham gia. Kết quả đã đạt được: tỷ lệ cây sống đạt 95%, chiều cao cây đạt 1,6-2,0 m, đường kính gốc bình quân 2,5-3,5cm, cây sinh trưởng và phát triển tốt, không bị sâu bệnh hại.
1.2	Nhiệm vụ số 10 (nhiệm vụ khuyến khích): Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện quốc gia.		
10.5		Nghiên cứu xây dựng, thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	
		Xây dựng mô hình IPM trên cây cam, chè; quy mô 20ha/mô hình: Tập huấn cho các hộ sản xuất cam, chè kiến thức về sản xuất theo chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); cung cấp kiến thức về quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP).	Tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn cho các hộ nông dân thực hiện chăm sóc và phòng trừ dịch hại tổng hợp cây cam. Đến nay, có 105 ha cam được chăm sóc và phòng trừ dịch hại theo chương trình quản lý dịch hại tổng hợp.
II	Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu		
	Các nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2018-2020		
1.1	Nhiệm vụ số 21 (loại nhiệm vụ ưu tiên): Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX		
21.1		Dự án khí sinh học cho ngành chăn nuôi tỉnh Tuyên Quang	Đến tháng 10/2018 đã xây dựng được 21 công trình.
21.2		Rà soát và xây dựng kế hoạch hỗ trợ di chuyển, di dân ra khỏi vùng có nguy cơ về thiên tai đến nơi an toàn.	Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, bố trí sắp xếp ổn định dân cư, đến 15/11/2018 đã hoàn thành di chuyển được 85 hộ/95 hộ, đạt 89,5% kế hoạch.

STT	Nhiệm vụ tại QĐ số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của TTCP	Nhiệm vụ giao cho Sở theo Kế hoạch số 121/KH-UBND của UBND tỉnh	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
21.8		Đầu tư nâng cấp hệ thống Đê, kè từ xã Vĩnh Lợi đến xã Lâm Xuyên, Sơn Dương; Xử lý sạt lở gần chân đê từ thôn Hưng Thịnh đến thôn Thái Thịnh (xã Sầm Dương, Sơn Dương); kè chống sạt lở suối Nà Mu, Pá Cáp, Nà Cây, Bà Nâng (xã Thổ Bình, Lâm Bình); kè suối Cổ Linh (xã Kim Bình, Chiêm Hóa); Kè Sông Gâm (đoạn qua thị trấn Vĩnh Lộc, xã Ngọc Hội, Chiêm Hóa); kè suối Nà Cắt (xã Năng Khả, Na Hang); kè suối Hè (xã Yên Phú, Hàm Yên); kè sông Phó Đáy (xã Hùng Lợi, Yên Sơn và xã Bình Yên, thị trấn Sơn Dương)	Năm 2018, bằng nguồn kinh phí khắc phục thiệt hại do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất do Trung ương hỗ trợ để gia cố, sửa chữa tuyến đê xã Đông Thọ, Quyết Thắng huyện Sơn Dương, kinh phí 9,5 tỷ đồng; kè chống sạt lở bờ suối xã Côn Lôn huyện Na Hang, kinh phí 3 tỷ đồng; tiếp tục thực hiện nâng cấp sửa chữa 10 công tiêu dưới đê bằng nguồn Trung ương hỗ trợ khắc phục thiên tai năm 2017, kinh phí 6,5 tỷ đồng. Sở tham mưu sử dụng Quỹ PCTT tỉnh 1,9 tỷ đồng để: Sửa chữa công Đồng Rôm xã Vĩnh Lợi huyện Sơn Dương; Khắc phục sạt lở và nắn dòng xứ đồng Đèo Nàng thôn Đèo Nàng xã Kim Bình huyện Chiêm Hóa; Phối hợp nguồn kinh phí của huyện để xây dựng tuyến đường tránh qua thôn Xạ Hương xã Đông Thọ. Đầu tư Kè suối thôn Nà Kỵ xã Lãng Can huyện Lâm Bình, kinh phí 1,5 tỷ.
21.9		Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa: Chân Đèo (xã Lang Quán, Yên Sơn); Đèo Hới (TT Sơn Dương); Đồng Bùng (xã Tú Thịnh, Sơn Dương); Đát Đền (xã Hợp Hòa, Sơn Dương); Đồng Trại (xã Phú Lương, Sơn Dương); Cao Ngõi (xã Đông Lợi, Sơn Dương); Khuân Chằm (xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa); Thôn Chản (xã Nhân Lý, Chiêm Hóa); Góc Nhót (xã Bình Nhân, Chiêm Hóa); Bà Là (xã An Tường, thành phố Tuyên Quang).	Sở đã tham mưu bố trí các nguồn vốn, gồm: Vốn khắc phục thiên tai, sạt lở đất; hỗ trợ để khắc phục hạn hán; quỹ phòng chống thiên tai... Để thực hiện khắc phục, sửa chữa các công trình.
1.2	Nhiệm vụ số 22 (nhiệm vụ ưu tiên): Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững		
22.3		Dự án nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn thực phẩm (VietGAP).	Thường xuyên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản áp dụng quy trình nuôi trồng thủy sản tốt. Kết quả đã có 02 cơ sở áp dụng nuôi cá lồng bè theo quy trình VietGAP với tổng dung tích lồng nuôi được chứng nhận 1880m ³ , sản lượng 125,6 tấn/năm.
1.3	Nhiệm vụ số 23 (nhiệm vụ ưu tiên): Thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.		

STT	Nhiệm vụ tại QĐ số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của TTCP	Nhiệm vụ giao cho Sở theo Kế hoạch số 121/KH-UBND của UBND tỉnh	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
23.1		Tiếp tục rà soát lại diện tích 3 loại rừng để thực hiện cấm mọc ranh giới, hằng năm thực hiện tốt công tác trồng rừng đảm bảo duy trì ổn định diện tích 03 loại rừng, luôn giữ độ che phủ rừng trên 60%, khuyến khích các cơ sở sản xuất, chế biến lâm sản sử dụng nguyên liệu gỗ từ gỗ rừng trồng và gỗ nhập khẩu, tiến tới không sử dụng gỗ tự nhiên.	Tổng diện tích rừng hiện có 407.633 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 233.216 ha; rừng trồng 174.417 ha. Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%.
23.2		Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên 8.288 lượt ha rừng; trồng 41.700 ha rừng tập trung và 1.400 ha cây phân tán.	Năm 2018, trồng rừng 11.599 ha.
		Triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; trồng rừng sản xuất; phát triển lâm sản ngoài gỗ; trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy.	Năm 2018, diện tích trồng rừng tập trung được hỗ trợ cây giống lâm nghiệp chất lượng cao là 1.031,4 ha /1.647,8 ha, trong đó: trồng Keo lai mô 626,4 ha, trồng Keo tai tượng hạt ngoại 405 ha. Tổng diện tích trồng rừng bằng cây giống chất lượng cao toàn tỉnh năm 2018 là 1.447 ha (bao gồm cả diện tích các đơn vị tự bỏ vốn trồng).
23.3		Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện kiểm tra việc triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 tại các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn trong đó kiểm tra trực tiếp một số xã có nhiều diện tích cây trồng cạn chủ lực gồm cây cam, cây chè, cây mía; Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Sơn tiến hành khảo sát thực địa một số hộ gia đình trồng chè trên địa bàn huyện để nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn và vận động, hướng dẫn các hộ gia đình đăng ký vay vốn đầu tư hệ thống tưới. Đến nay, chưa có hộ nào thực hiện vay vốn theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND.
1.4	Nhiệm vụ số 24 (nhiệm vụ ưu tiên): Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.		

STT	Nhiệm vụ tại QĐ số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của TTCP	Nhiệm vụ giao cho Sở theo Kế hoạch số 121/KH-UBND của UBND tỉnh	Tiến độ, kết quả thực hiện năm 2018
24.1		Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, nhất là diện tích lúa thiếu nước, hiệu quả thấp, giảm tối đa diện tích lúa bắp bênh sang trồng cây khác hiệu quả cao gắn với nhu cầu thị trường.	Năm 2018, đã chuyển đổi 377 ha từ trồng lúa sang trồng cây khác.
		Dự án sản xuất lạc giống: Phục tráng giống lạc L14 thuần chủng; xây dựng vùng sản xuất lạc giống quy mô 150ha/năm; hàng năm sản xuất từ 400-500 tấn lạc giống cấp xác nhận.	UBND huyện Chiêm Hóa đã xây dựng xong dự án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện trồng 54,8 ha lạc giống vụ đông tại các xã Tân Mỹ, Phúc Sơn, Minh Quang, Yên Nguyên, Hùng Mỹ.
24.2		Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ, kêu gọi doanh nghiệp liên kết với nông dân triển khai sản xuất theo cánh đồng lớn.	Thực hiện dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ hạt lúa lai giống tại Trại Đồng Thắm, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn và khu vực thôn Thăng Long, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang: Diện tích là 30 ha với 30 hộ dân tham gia sản xuất lúa giống; Dự án sản xuất và tiêu thụ hạt lúa lai giống tại thôn An Bình, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa: Diện tích là 20 ha với 89 hộ dân tham gia. Kết quả năm 2018 đã tổ chức sản xuất 20 ha lúa giống, sản lượng đạt 30 tấn.
1.5	Nhiệm vụ số 25 (nhiệm vụ khuyến khích): Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK.		
25.1		Tăng cường truyền thông và nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro do thiên tai dựa vào cộng đồng.	Cung cấp tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT cho UBND các huyện, thành phố và các sở ngành thuộc tỉnh; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang web của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT)
25.2		Tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Đào tạo tập huấn về thiên tai cho một số cộng đồng thuộc khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.	Năm 2018 do nguồn kinh phí tỉnh có hạn nên không tổ chức lớp tập huấn nào về PCTT cho cán bộ các cấp